TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 46/2017/HSST
Ngày: 27/7/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Thanh Tùy
2. Ông Phạm Quang Minh

- Thư ký phiên tòa:

Bà Trần Thuý Hằng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Krông Pắc tham gia phiên toà:*

Bà Nguyễn Thùy Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn A. sinh năm: 1993.

Nguyên Quán: huyện D – tỉnh Q.

Nơi đang ký NKTT và chổ ở hiện nay: thôn B, xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp. Trình độ học vấn: C/12.

Tiền án tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1968, hiện đang sinh sống tại thôn T, xã E, huyện K và con bà Đoàn Thị P1, sinh năm 1969, hiện đang sinh sống tại thôn B, xã E, huyện K.

Bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2017, có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại:

Chị Trần Thị Th**,** sinh năm: 1977 vắng mặt có lý do

Trú tại: tổ dân phố C, thị trấn P2, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Quang M, sinh năm: 1975 có mặt

Trú tại: tổ dân phố C, thị trấn P2, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

+ Nhân chứng:

Anh Trịnh Ngọc Q, sinh năm 1992 vắng mặt

Trú tại: thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 29/6/2017, Nguyễn Tuấn A trú tại thôn B, xã E, huyện K đi bộ ngang qua cửa hàng xe máy Quang M ở tổ dân phố C, thị trấn P2, huyện K. Nguyễn Tuấn A thấy có chiếc xe mô tô biển số 47F1-09399 màu đỏ, nhãn hiệu Attila Alizabet của chị Trần Thị Th (Chủ cửa hàng xe máy Quang M) trú tại tổ dân phố C, thị trấn P2, huyện K đang dựng trước cửa hàng xe máy và không có người trông coi nên Nguyễn Tuấn A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Nguyễn Tuấn A lại gần thì thấy trên ổ khóa điện của xe có sẵn chìa khóa nên ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe chạy về hướng thành phố N. Chị Th ở trong nhà thấy vậy liền chạy ra cửa truy hô thì anh Ngô Quang M (Chồng chị Th) cùng một số người dân dùng xe máy truy đuổi Nguyễn Tuấn A. Nguyễn Tuấn A điều khiển xe mô tô 47F1-09399 chạy đến khu vực ngã tư thuộc buôn Y, xã Y, huyện K thì bị anh M bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an huyện K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-ĐG ngày 30/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K:

- Xe mô tô biển số 47F1-09399 có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 17.000.000 đồng.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn Số: 49/KSĐT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã Truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A, về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người bị hại, nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ là thực tế khách quan vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng với sự việc đã xảy ra và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Số: 49/KSĐT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2017, đồng thời đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A mức án từ 6 đến 9 tháng tù.

Các Biện pháp tư pháp:

Về tang vật vụ án: Áp dụng Điều 41 của BLHS, Điều 76 của BLTTHS;

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, đã trao trả xe mô tô biển số 47F1-09399 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Quốc Kh cho chị Trần Thị Th.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các bản cung mà bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản". Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của BLHS;

Tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, hoặc

đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Vận dụng các điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử cần xem xét nên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tính chất, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Xét về ý thức bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là hành vi, vi pháp luật. Song với ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo đã nén lút trộm cắp tài sản. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã được gia đình đưa đi cai nghiện 6 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk khi mới ra khỏi cơ sở cai nghiện thì bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Xét về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng các tình tiết quy định tại Điều 46 của BLHS để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Tuấn A ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Các Biện pháp tư pháp:

Về tang vật vụ án: Áp dụng Điều 41, Điều 42 BLHS, Điều 76 BLTTHS;

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, đã trao trả xe mô tô biển số 47F1-09399 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Quốc Kh cho chị Trần Thị Th.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 (Một) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, (Ngày 29/6/2017).

Các Biện pháp tư pháp:

Về tang vật vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của BLHS, điểm b khoản 2 Điều 76 của BLTTHS;

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, đã trao trả xe mô tô biển số 47F1-09399 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Quốc Kh cho chị Trần Thị Th.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- T.H.A hình sự Công an huyện K;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án;

……..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Thuấn